

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

THÔNG TƯ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 287/2016/TT-BTC NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, LỆ PHÍ TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ), Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được giao nhiệm vụ cấp giấy phép, giấy đăng ký hoạt động, chứng chỉ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí, lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Tổ chức thu phí, lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được và số tiền phí thu được (theo tỷ lệ quy định tại Điều 6 Thông tư này) vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Mục I Phần A Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ban hành kèm theo Thông tư số 287/2016/TT-BTC như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 7 như sau:

Số TT	Nội dung công việc thu phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
7	Thẩm định để cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ		
7.1	Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trên trung bình	1 nguồn hoặc 1 lô nguồn để sử dụng trong 1 thiết bị	3.500.000
7.2	Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trung bình	1 nguồn	1.000.000
7.3	Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ dưới trung bình	1 nguồn	500.000

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 4 Mục “Ghi chú” như sau:

“4. Trường hợp gia hạn giấy phép thì thu bằng 75% mức thu phí thẩm định lần đầu theo quy định tại Thông tư này”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2022.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai